TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2018/QĐST-HNGĐ	*An Nhơn, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**** Bị đơn:*** Anh Bùi Văn G, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm L, thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Vợ chồng ông Bùi Văn L, sinh năm 1945 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Xóm L, thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Bùi Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con chung tên Bùi Anh P sinh ngày 04.9.2013 cho chị P tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của

người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ:

2.2.1. Giao anh G sở hữu, sử dụng thửa đất số 1614, tờ bản đồ số 07, diện tích 168m^2 tọa lạc tại Xóm G, thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00558 ngày 12.11.2014 đứng tên Bùi Văn G và Nguyễn Thị P. Anh G có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2.2. Vào ngày 07.5.2018, anh G có trách nhiệm giao chị P sở hữu số tiền 40.000.000đ (Anh G đã giao tiền cho chị P xong).

2.2.3. Vào ngày 31.12.2018, anh G có nghĩa vụ trả vợ chồng ông Bùi Văn L và bà Đinh Thị L 08 chỉ vàng y.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân và 937.000đ tiền án phí dân sự được trừ vào tiền tạm ứng án phí, còn lại 1.213.000đ hoàn trả cho chị P theo biên lai thu tiền số 0008528 ngày 04.01.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Anh Bùi Văn G tự nguyện chịu 937.000đ tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. An Nhơn;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ